**BÀI 6: TRUYỆN TRUYỀN KÌ VÀ TRANH TRINH THÁM**

**Chuyện người con gái Nam Xương (Trích Truyền kì mạn lục)**

**I. Mục tiêu bài học**

Thông qua bài học giúp học sinh hiểu đuợc:

**1. Kiến thức**

- Cốt truyện, nhân vật sự kiện trong một tác phẩm truyện truyền kì.

- Hiện thực về số phận ng phụ nữ VN dưới chế độ cũ và vẻ đẹp truyền thống của họ.

- Sự thành công của tác giả về nghệ thuật kể chuyện.

- Mối liên hệ giữa t/p và truyện.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng k/t đã học để đọc hiểu t/p viết theo thểloại truyền kì.

- Cảm nhận đc những chi tiết n/t độc đáo trong t/p tự sự có nguồn góc dân gian. Kể lại đc truyện.

**3. Thái độ**

- Giáo dục lòng yêu mến sự cảm thông với những người phụ nữ bất hạnh.

**II. Chuẩn bị tài liệu**

**1. Giáo viên**

- Soạn bài, đọc tài liệu tham khảo, tài liệu chuẩn kiến thức kĩ năng.

**2. Học sinh**

- Đọc trước bài, chuẩn bị bài ( trả lời câu hỏi sgk)

**III. Tiến trình tổ chức dạy học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

H: Trẻ em trên thế giới hiện nay đang phải chịu đựng những thách thức nào?

H: Bản tuyên bố nêu ra những nhiệm vụ gì đối với từng quốc gia và cộng đồng quốc tế cần phải thực hiện để chăm sóc và bảo vệ trẻ em?

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh.

**3. Bài mới**

GV dẫn vào bài: Ngày nay ở xã Chân lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam vẫn còn đề thờ Vũ Nương bên sông Hoàng Giang. Vậy Vũ Nương là ai? Nàng có phẩm chất gì đáng quý? Nàng có cuộc đời và số phận như thế nào ? Để trả lời được những câu hỏi đó mời các em tìm hiểu bài học

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| HĐ1. HDHS đọc và tìm hiểu chú thích:  - GV hướng dẫn đọc  - Gọi 3 hs đọc vb, gọi hs kể tóm tắt vb  - Gọi hs nx bạn đọc, gv nx.  H: Giới thiệu những nét chính về tác giả? | **I. Đọc và tìm hiểu chú thích**:  1. Đọc, tóm tắt:  2. Chú thích:  1. Tác giả :  - Nguyễn Dữ (?-?)  Quê: ở huyện Trường Tân nay là Thanh Miện - Hải Dương.  - Ông sống vào nửa đầu tk XVI là học trò của Tuyết Giang Phu Tử Nguyễn Bỉnh Khiêm là thời điểm nhà Lê bắt đầu khủng hoảng. Các tập đoàn pk Lê, Trịnh, Mạc tranh giành quyền bính gây ra các cuộc nội chiến kéo dài,loạn lạc liên miên, cuộc sống người dân bị ảnh hưởng nặng nề. |
| H: Nêu hiểu biết của em về “truyền kì mạn lục” và Chuyện người con gái Nam Xương? | 2. Tác phẩm :  - “Truyền kỳ mạn lục”. Tác phẩm viết bằng chữ Hán gồm 20 truyện, truyện khai thác những truyện cổ g/d và các truyền thuyết l/s, dã sử VN. Nhânvật chính thường là những ng phụ nữ bất hạnh khao khát c/s bình yên, hp nhưng gặp nhiều ngang trái bất hạnh. Và một loại nhân vật khác là những người trí thức có tâm huyết nhưng bất mãn với cuộc đời.  - “Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong 20 truyện được trích từ “truyền kỳ mạn lục”. |
| H: Em hiểu thế nào là truyền kỳ ? | - Truyền kỳ : là một thể loại văn viết bằng chữ Hán có nguồn gốc từ Trung Quốc, thịnh hành từ thời Đường. Các nhà văn nước ta về sau đã tiếp nhận thể loại này để viết những tác phẩm phản ánh cuốc sống và con người của đất nước mình. |
| HĐ2. HDHS đọc - hiểu văn bản:  H: Xác định thể loại?  H: Nêu nội dung tổng quát của văn bản này? | **II. Đọc hiểu văn bản:**  1. Thể loại: tự sự ( truyện truyền kì)  2. Đại ý:  - Đại ý: Câu chuyện kể về số phận oan nghiệt của một người phụ nữ có nhan sắc, đức hạnh dưới chế độ phong kiến. Chỉ vì lời nói ngây thơ của con trẻ mà bị nghi ngờ, bị sỉ nhục, bị đẩyđến bước đường cùng, phải tự kết liễu cuộc đời mình để giãi bày và làm sáng tỏ tấm lòng trong sạch. Tác phẩm còn thể hiện mơ ước ngàn đời của nhân dân: Người tốt bao giờ cũng được đền trả xứng đáng, chỉ là ở một thế giới huyền bí. |
| H: Văn bản này được chia làm mấy phần? Nêu nội dung chính của từng phần? | 3. Bố cục:  \* Truyện gồm 3 phần:     + Phần 1: Từ đầu → như mẹ đẻ.  - Cuộc hôn nhân giữa Trương Sinh và Vũ Nương, sự xa cách vì chiến tranh và phẩm hạnh của nàng trong thời gian xa cách.     + Phần 2:Từ qua năm sau → đã qua rồi.  - Nỗi oan khuất và cái chết bi thẩm của Vũ Nương.     + Phần 3: Phần còn lại. Cuộc gặp gỡ giữa Phan Lang và Vũ Nương trong động Linh Phi. Vũ Nương được giả oan. |
| H: Nhân vật Vũ Nương được tác giả giới thiệu như thế nào? Nhận xét gì về cách giới thiệu của tác giả?  H: Trước bản tính hay ghen của chồng Vũ Nương đã xử sự như thế nào ? | 3. Phân tích:  a. Nhân vật Vũ Nương:  - Tính tình: Thuỳ mỵ, nết na,  - Dáng vẻ và nhan sắc: Tốt đẹp ⇒ Người phụ nữ đẹp người đẹp nết.  - Tác giả giới thiệu bao quát từ vẻ đẹp bên ngoài đến phẩm chất bên trong.  - Khi sống với chồng: nàng giữ gìn khuôn phép, thu xếp gia đình luôn thuận hoà êm ấm(Trương Sinh có tính...đến thất hoà) |
| H: Nàng bộc lộ t/c ntn khi tiễn chồng ra trận? | - Khi tiễn chồng ra trận :nàng bộc lộ t/c đằm thắm thiết tha,mong chồng sớm bình an trở về,cảm thông với những gian lao mà chồng sẽ gặp nơi chiến trận “ Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám...cánh hồng bay bổng” |
| H: Tình cảm của nàng đã t/đ tới những ng xung quanh ntn? | → T/c của nàng khiến mọi ng chứng kiến cuộc đưa tiễn phải rơi lệ. |
| H: Phẩm chất của nàng được bộclộ ntn khi xa chồng? Tình cảm của nàng với chồng như thế nào? | - Khi xa chồng:  \* Đối với chồng:  Nàng là người vợ chung thuỷ, yêu chồng tha thiết; nỗi buồn nhớ cứ dài theo năm tháng, luôn ngóng trông tin tức của chồng “ khi bướm lượn đầy trời mây che kín núi thì nỗi buồn chân trời góc bể k thể nào ngăn đc.” |
| H: Nàng là ng con dâu ntn?Hãy tìm những chi tiết c/m điều đó? | \* Đối với mẹ chồng:  - Nàng là con dâu hiền thảo, hết lòng thương yêu chăm sóc mẹ chồng khi ốm đau“ nàng hết sức thuốc thang lễ bái thần phật...khuyên lơn”.  - Nàng lo lắng chu toàn khi mẹ chồng mất “nàng hết lời thương xót...như đối với cha mẹ đẻ mình” |
| H: Lời chăng chối của mẹ chồng trước khi qua đời chứng minh điều gì về phẩm chất của nàng? | - Lời chăng chối cuối cùng của mẹ chồng là thể hiện sự ghi nhận nhân cách và công lao của nàng đối vời g/đ chồng “ Ngắn dài có số ...sau này trời xét lòng lành...chẳng phụ mẹ” |
| H: Khi bị chồng nghi oan không chung thuỷ Vũ Nương nàng phản ứng như thế nào? (Chú ý tới những lời thoại của nàng)  H: ở lời thoại 1, nàng đã nói những gì? Nhằm mục đích gì? | \* Khi bị chồng nghi oan:  - Nàng đã phân trần với chồng mong chồng hiểu:     + Lời thoại 1: “Thiếp vốn con kẻ khó… cho thiếp”  ⇒ Nàng nói tới thân phận mình, tình nghĩa vợ chồng và khẳng định tấm lòng thuỷ chung, trong sáng cầu xin chồng không nên nghi oan cho mình.Hết lòng tìm cách hàn gắn cái hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ. |
| H: ở lời thoại 2, nàng đã phân trần với chồng mình như thế nào? nàng bộc lộ tâm trạng gì? | + Lời thoại 2: “Thiếp sỡ dĩ … Vọng Phu kia nữa” ⇒ Nỗi dau đớn, thất vọng, tuyệt vọng đành cam chịu số phận, hoàn cảnh (Bị đối sử bất công, gia đình tan nát,…) |
| H: Lời thoại 3 của nàng trong hoàn cảnh nào? Có nội dung gì? Em có suy nghĩ gì về lời thoại này?  (So sánh với cổ tích → Đây là hành động bột phát). | - Lời thoại 3: Lời nói của nàng ở bến Hoàng Giang “Kẻ bạc mệnh … phỉ nhổ”.  ⇒ Lời thề ai oán và phẫn uất, quyết lấy cái chết để chứng minh cho sự oan khuất và sự trong sạch của mình. Đây cũng là hành động quyết liệt để bảo toàn danh dự, vừa có nỗi tuyệt vọng, vừa có sự chỉ đạo của lý trí.  - Lời đối thoại, tự bạch sắp xếp hợp lý  ⇒ Khắc hoạ tâm lý và tính cách nv. |
| H: Hành động tìm đến cái chết của nàng có ý nghĩa ntn?  H: Nhận xét của em về phẩm chất và số phận Vũ Nương? | - Tìm đến với cái chết là hành động tuyệt vọng k có lối thoát.Thực chất là nàng đã bị bức tử.    \* Vũ Nương: Một người phụ nữ sinh đẹp, nết na, hiền thục, lại đảm đang, tháo vát, thờ kính mẹ chồng, rất mực hiếu thảo, một dạ thuỷ chung với chồng, hết lòng vun đắp hạnh phúc gia đình, song lại phải chết một cách oan khuất, đau đớn. cuộc đời phải chịu nhiều bất hạnh ngang trái. |
| H: Vũ Nương bị nghi oan là không chung thuỷ với chồng. Hãy tìm những nguyên nhân dẫn tới việc này? (Cuộc hôn nhân giữa Trương Sinh và Vũ Nương có điều gì cần chú ý?Vì sao em biết? Cuộc hôn này có gì khó khăn cho nhân vật Vũ Nương?) | b. Nỗi oan khuất của Vũ Nương:  - Có nhiều ng/nh dẫn đến nỗi oan khuất của Vũ Nương:  \* Cuộc hôn nhân không bình đẳng giữa kẻ giàu và người nghèo (Trương Sinh xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới về;Lời của Vũ Nương: “Thiếp vốn con kẻ khó được nương tựa nhà giàu..”)  ⇒ Tạo cho Trương Sinh một cái thế:Có tiền và có quyền (Cái thế của người chồng trong gia đình, người đàn ông dưới chế độ phong kiến). |
| H: Theo em tính cách của Trương Sinh có phải là nguyên nhân dẫn tới nỗi oan của vợ chàng? | \* Tính cách đa nghi của Trương Sinh: “đối với vợ phòng ngừa quá sức”  \* Tâm trạng khi trở về có phần nặng nề không vui “Cha về, bà đã mất, lòng cha buồn khổ…” |
| H: Còn nguyên nhân nào dẫn tới nỗi oan của Vũ Nương? Nhận xét gì về nguyên nhân này? | \* Lời nói đầy chi tiết đáng ngờ của đứa con ngây thơ: “Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư không như cha tôi trước kia…”. “Trước đây, thường có một người đàn ông … Đản cả”  ⇒ Thông tin rất đáng tin, ngày một gay cấn: Như đổ thêm dầu vào lửa, tính đa nghi đã đến độ cao trào, chàng “đinh ninh là vợ hư” ⇒ Đây là tình huống bất ngờ. |
| H: Bên cạnh các nguyên nhân trên theo em còn nguyên nhân nào nữa? | \* Cách cư sử hồ đồ, độc đoán của Trương Sinh:     + Không đủ bình tĩnh để phán đoán, nghe lời con trẻ và không đủ bình tĩnh để phân tích đúng, sai.     + Bỏ ngoài tai những lời phân trần của vợ.     + Không tin cả những nhân chứng bênh vực cho nàng ( họ hàng, làng xóm).     + Nhất quyết không nói duyên cớ để vợ có cơ hội minh oan.  \* Do hoàn cảnh xã hội:     + Xã hội trọng nam, khinh nữ.     + Đất nước có chiến tranh làm cho gia đình mẹ con, vợ chồng li biệt. |
| H: Em nhận xét như thế nào về việc tác giả xây dựng các tình tiết có liên quan tới nỗi oan khuất của Vũ Nương?Các chi tiết ấy được sắp xếp như thế nào? | - Nghệ thuật tạo tình huống, xung đột, sắp xếp lại một số tình tiết, thêm bớt hoặc tô đậm những tình tiết có ý nghĩa, có tính chất quyết định đến quá trình diễn biến của truyện cho hợp lý, tăng cường tính bi kịch vàcũng làm cho truyện trở nên hấp dẫn, sinh động hơn. |
| H: Em có suy nghĩ gì về bi kịch cuộc đời Vũ Nương trong xã hội phong kiến đương thời? Nhận xét về thái độ của người kể chuyện ? | ⇒ Bi kịch của Vũ Nương là lời tốcáo xã hội phong kiến. Xem trọng quyền uy của kẻ giàu và của ngườiđàn ông trong gia đình, đồng thời bày tỏ niềm cảm thương của tác giả đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ.  - Cuộc đời Vũ Nương cũng là bi kịch chung của những ng phụ nữ dưới chế độ pk bất công, nam quyền trọng nam khinh nữ. |
| H: Trong truyện, tác giả đã sử dụng những yếu tố kỳ ảo nào? | 2. Những yếu tố kỷ ảo trong truyện:  - Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa.  - Phan Lang lạc vào động rùa của Linh Phi …gặp Vũ Nương … được đưa về dương thế.  - Hình ảnh Vũ Nương hiện ra sau khi Trương Sinh lập đàn tràng giải nỗi oan cho nàng ở bến Hoàng Giang.  \* Cách thức đưa những yếu tố kỳ ảo vào trong truyện. Các yếu tố này được đưa xen kẽ với những yêu tố thực (Về địa danh,về thời điểm lịch sử, nhân vật lịch sử, sự kiên lịch sử, trang phục của cácmỹ nhân, tình cảnh nhà Vũ Nương).  ⇒ Thế giới kỳ ảo gần với cuộc sống đời thực,làm tăng thêm độ tin cậy, khiến người đọc không cảm thấy ngỡ ngàng. |
| H: Ý nghĩa của các chi tiết kì ảo trong truyện? | \* Ý nghĩa:  - Hoàn chỉnh thêm những nét đẹp vốn có của nhân vật Vũ Nương: ở thế giới khác vẫn nặng tình với cuộc đời,khát khao được phục hồi danh dự.  - Tạo nên một phần kết thúc có hậu: ước mơ của nhân dân ta về sự công công bằng: Người tốt dù phải chịu oan khuất rồi cuối cùng cũng được giải oan  - Chi tiết kỳ ảo ở cuối truyện “Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng giữa dòng … lúc ẩn, lúc hiện …bóng nàng loáng loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất” ◊ Đây chỉ là ảo ảnh  ⇒ An ủi cho số phận của Vũ Nương, đồng thời một lần nữa tố cáo xã hội phong kiến: Trong xã hội ấy, người phụ nữ đức hạnh chỉ có thể tìm thấy hạnh phúc ở những nơi xa, xăm huyền bí. |
| HDHS tổng kết:  H: Những đặc sắc về nghệ thuật của văn bản? | **III. Tổng kết**  1. Nghệ thuật:  - Cách dẫn dắt tình tiết câu chuyện của tác giả: Dựa vào cốt truyện có sẵn, sắp xếp lại một số tình tiết, thêm bớt, tô đậm những tình tiết có ý nghĩa, có tính chất quyết định đến diễn biến của truyện cho hợp lý, tăng cường tính bi kịch, đồng thời làm cho truyệnhấp dẫn, sinh động hơn.  - Truyện có nhiều lời thoại và lời tự bạch của nhân vật, được sắp xếp rất đúng chỗ → Câu chuyện sinh động,góp phần khắc hoạ quá trình tâm lý và tính cách của nhân vật. |
| H: Nêu nội dung chính của văn bản?  - HS đọc ghi nhớ SGK. | 2. Nội dung:  - Qua câu chuyên về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương,“Chuyện người con gái Nam Xương” thể hiện niềm thương cảm đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ dưới chếđộ phong kiến, đồng thời khẳng định vẻ đẹp truyền thống của họ.  \* Ghi nhớ (SGK trang 51) |

**4. Củng cố - luyện tập**

H: Tóm tắt văn bản?

H: Nêu cảm nhận của em về nhân vật Vũ Nương ?

5. Hướng dẫn HĐTT (1’)

Trả lời câu hỏi đọc hiểu, đọc văn bản, học bài cũ.

*Ngày soạn*

*Ngày dạy:*

**Tiết …**

**VỤ CẢI TRANG BẤT THÀNH**

(*Trích Sơ-lốc Hôm*)

ĐOI-LƠ

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà truyện muốn gửi gắm đến người đọc.

**b. Năng lực chung:**

**- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn**.**

**- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại truyện trinh thám, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị dạy học**

- Máy tính, máy chiếu đa năng (Ti vi)

**2. Học liệu:**

- SGK, tài liệu tham khảo.

- Tư liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, tranh, video liên quan.

- Phiếu học tập: HS chuẩn bị các phiếu học tập ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**2. Nội dung:** GV tổ chức trò chơi “Ai đang giữ mật thư?”

**3. Sản phẩm:** Tên người đang giữa mật thư.

**4. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Chuẩn bị**:  - Mật thư.  - Một nhóm 6 học sinh: 5 người tham gia và 1 người làm thám tử.  **Cách chơi:**  **-** Giáo viên chọn ngẫu nhiên một học sinh làm thám tử và trao mật thư cho một trong 5 học sinh còn lại.  - Thám tử được đặt 3 câu hỏi liên quan đến đặc điểm và hành động để tìm ra ai là người giữ mật thư dạng "Có/Không".  VD: Người giữ mật thư là người đeo kính phải không?  - Các học sinh khác sẽ trả lời "Đúng" hoặc "Sai" dựa trên đặc điểm hoặc hành động mà câu hỏi đề cập tới.  **Kết thúc trò chơi**:  - Trò chơi kết thúc khi thám tử đoán đúng người giữ mật thư hoặc sau khi đặt hết 3 câu hỏi.  - Thám tử sẽ được thưởng nếu chỉ ra đúng hoặc bị phạt nếu chỉ sai người giữ mật thư.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS xem, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Dựa trên các câu trả lời, thám tử sẽ suy luận và cố gắng đoán ai là người giữ mật thư.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn, nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức, dẫn vào bài.  **- GV tổng hợp, giới thiệu bài.**  **🡺GV dẫn vào bài:**  Các em vừa tham gia vào một hoạt động trinh thám tương tự những gì Sherlock Holmes (thám tử lừng danh TG) thường làm. Trong đó kĩ năng suy luận, quan sát và đặt câu hỏi là kĩ năng quan trọng trong việc giải quyết các vụ án. Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu một câu chuyện phá án của Hôm xem liệu chúng ta có thể khám phá ra sự thật đằng sau lớp vỏ cái trang như Hôm hay không qua văn bản truyện “Vụ cải trang bất thành” không nhé. |  |

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Đọc tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu**: Tìm hiểu những kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, đoạn trích (xuất xứ, bố cục, tình huống,...)

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, HS vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV kiểm tra phần chuẩn bị ở nhà của hs về tác giả, tác phẩm (Đề tài, bối cảnh, ngôi kể, …)  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  -Trình bày báo cáo kết quả học tập đã làm ở nhà  **Bước 3. Báo cáo kết quả**  -Gọi ngẫu nhiên nhóm lên báo cáo  - GV, HS đọc nối tiếp từ đầu đến hết văn bản.  **Bước 4. Đánh giá kết quả.**  - Nhóm khác nghe, có thể đặt thêm câu hỏi cho nhà văn  - Nhận xét về: kĩ năng trình bày trước đám đông, ..; kiến thức về tác giả, tác phẩm; dung lượng kiến thức phần trả lời | **I. Đọc, tìm hiểu chung**  **1. Tác giả:** SirArthur Conan Doyle là bác sĩ người Scotland từng sáng tác thơ, bút ký, kịch lịch sử, tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết khoa học giả tưởng, song loạt tiểu thuyết và truyện ngắn trinh thám với nhân vật chính là thám tử Sherlock Holmes quá xuất sắc, rất thành công. **2. Tác phẩm *Sơ - lốc Hôm***  - Đây là cuốn tiểu thuyết trinh thám lừng lẫy nhất mọi thời đại. Truyện là một tập hợp các vụ án được thám tử Sơ-lốc Hôm điều tra và đưa ra ánh sáng. |
| **\*Giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc văn bản, đọc chú thích cuối trang.  **GV hướng dẫn hs đọc diễn cảm với hai kĩ thuật đọc:**  -GV đọc thực hành mẫu một đoạn, gọi hs lên từ chọn một đoạn trong văn bản để thực hành hai kĩ năng đọc theo hướng dẫn của GV  **\*Thực hiện nhiệm vụ:**  -HS thực hành đọc theo hướng dẫn của GV  **\*Báo cáo kết quả**  -Cảm nhận về cách đọc theo dõi và tưởng tượng.  -Chia sẻ các kết quả theo dõi và tưởng tượng của mình.  **\*Đánh giá kết quả**  -GV đánh giá thái độ và chất lượng đọc qua phần chia sẻ theo dõi và tưởng tượng của hs. | **3.Đọc hiệu quả** |

**II. Đọc hiểu văn bản**

1. **Mục tiêu:**

- Tóm tắt được nội dung bao quát của văn bản.

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố hình thức nghệ thuật: cốt truyện, chi tiết, nhân vật chính,…

- Khái quát đặc điểm tính cách nhân vật thám tử Sơ-lốc Hôm qua lời nói, thái độ.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà truyện muốn gửi gắm đến người đọc.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS dựa vào phần chuẩn bị bài ở nhà: + Nêu cốt truyện  + Ngôi kể và tác dụng của ngôi kể  + Tình huống nảy sinh vụ án là gì  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  - Học sinh làm sản phẩm ở nhà  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Gọi ngẫu nhiên 1-2 cặp lên báo cáo, điểm cho cả hai bạn  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét sản phẩm, bổ sung. | 1. **Tìm hiểu cốt truyện, ngôi kể, tình huống**   **-** Cốt truyện: truyện kể về việc phá án của thám tử Hôm về việc mất tích của Ên-giô (vị hôn phu của Me-ri)  - Ngôi kể: ngôi kể thứ nhất, người kể chuyện là Oát-xơn (bạn thân của Hôm)  - Tình huống: Vị hôn phu của cô Me-ri (anh Ên-giô) đột ngột biến mất khi cùng hai mẹ con cô Me-ri đến nhà thờ làm lễ kết hôn. Từ thời điểm đó, Me-ri không có bất cứ thông tin nào về vị hôn phu của mình. Cô đã tìm đến thám tử Hôm để nhờ giúp đỡ. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  Gv yêu cầu hs trao đổi cặp đôi tìm các chi tiết quan trọng giúp Hôm phá án.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  -Trao đổi theo bàn  **Bước 3: Báo cáo kết quả:**  -GV gọi ngẫu nhiên 1-2 HS báo cáo, các HS khác bổ sung  **Bước 4:Đánh giá kết quả**  -GV nhận xét đánh giá, chốt | 1. **Chi tiết quan trọng** 2. **Điểm bất thường trên bản thông báo**   Chỉ có chữ Hót-mô Ên-giô ở cuối trang, không địa chỉ cụ thể, chỉ ghi chung chung là phố Li-đân-hôn   1. **Điểm trùng lặp trên các bức thư được đánh máy**   Những chữ “e” có vết nhòe, những chữ “r” hụt phần đuôi  **Thư người cha dượng trả lời Hôm cũng có những lỗi đánh máy và điểm trùng hợp như trên** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  + Đoạn truyện kể về những nhân vật nào? Ai là nhân vật chính? Dựa vào đâu có thể xác định được điều đó?  + Cho biết chân tướng của vụ án là gì?  + Hoàn thành PHT về nhân vật Hôm  **-Trạm biến thể- chuyển hàng:**  -Chia lớp thành 2 cụm, mỗi cụm 4 nhóm.  -Chấm chéo sản phẩm của nhau dựa trên PHT tìm hiểu nhân vật Hôm  -Thời gian chấm chéo mỗi nhóm có 2 phút. Khi chấm chéo ghi phần bổ sung bằng mực đỏ vào PHT của nhóm bạn (ghi rõ tên cụm, tên nhóm chấm)  Sơ đồ di chuyển PHT :    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  -HS thảo luận hoàn thành PHT  -Trao đổi chấm chéo bài  **Bước 3: Báo cáo kết quả:**  -GV gọi ngẫu nhiên 1-2 nhóm báo cáo, các nhóm khác bổ sung  **Bước 4:Đánh giá kết quả**  -GV nhận xét đánh giá, chốt  - Nhân vật: Hôm, Oát-xơn (bạn của Hôm); Uyn-đi-banh  -> Nhân vật chính: Hôm  Vì: Nhân vật chính của truyện trih thám thường là các thám tử hoặc điều tra viên và trong truyện này các sự việc đều xoay quanh nhân vật này  Đây là âm mưu của Uyn-đi-banh (cha dượng của Me-ri) mục đích để được tiếp tục hưởng lợi tức từ món tiền gửi ngân hàng của Me-ri. | **3. Nhân vật Hôm** |
| |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Tìm hiểu nhân vật Hôm** | | | **Lời nói** | Tìm những lời nói thể hiện sự quan sát, suy luận, phán đoán của Hôm về vụ án. | | **Hành động** | Hôm đã làm gì để tìm ra chân tướng của sự việc? | | **Thái độ** | Cuối truyện, Hôm có thái độ như thể nào với gã Uyn-đi-banh? | | **Nhận xét về Hôm** |  | | |
| **Đáp án**   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Tìm hiểu nhân vật Hôm** | | | **Lời nói** | - Chính cô gái mới là đối tượng cần xem xét đây!…Tôi thấy nhân thân của cô còn đáng quan tâm hơn cái câu chuyện cũ rích ấy.  - Tôi còn nhận thấy Me-ri đã viết gì đó trước khi ra khỏi nhà,… | | **Hành động** | Gửi 2 lá thư: một cho công ty ở thành phố, một cho Uyn-đi-banh và chờ thư phúc đáp | | **Thái độ** | Rủa gã Uyn-đi-banh là đồ vô lại,… | | **Nhận xét về Hôm** | - Hôm là người có óc quan sát tinh tường, có khả năng tổng hợp, kết nối thông tin và năng lực phán đoán, suy luận tốt.  - Hôm còn là người chính nghĩa. | | |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV đặt câu hỏi:  Theo em, văn bản “Vụ cải trang bất thành” đặt ra vấn đề gì trong cuộc sống?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  - Học sinh suy nghĩ  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Gọi ngẫu nhiên 1-2 trả lời  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét sản phẩm, bổ sung. | **4.Chủ đề, thông điệp**  - Chủ đề: Vấn đề đặt ra vấn đề lòng tham đánh mất nhân tính. Vì tham lam của cải, tiền bạc, một số người sẵn sàng bày mưu tính kế để lừa dối người khác, đẩy họ vào bi kịch, thậm chí chà đạp lên các mối quan hệ gia đình, thân thuộc.  - Thông điệp: Truyện nêu thông điệp về niềm tin vào chính nghĩa. Những người chân chính sẽ không ngừng đấu tranh để tìm ra sự thật, công lí cho xã hội. Đồng thời, truyện cũng là lời cảnh tỉnh cho những kẻ tham lam, mất hết nhân tính. |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Hãy khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện.  - Nêu cách đọc hiểu truyện trinh thám  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  - Học sinh suy nghĩ  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Gọi ngẫu nhiên 1-2 trả lời  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét sản phẩm, bổ sung. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  Cốt truyện hấp dẫn, chứa đựng tình huống bất ngờ, nhân vật chính được khắc họa sống động,…   1. **Nội dung**   Truyện kể về việc thám tử Hôm phá án vụ mất tích của một vị hôn phu. Bằng tài năng của mình, Hôm đã vạch trần bộ mặt và âm mưu của kẻ chủ mưu.   1. Cách đọc truyện trinh thám   - Nhận diện được tình huống nảy sinh vụ án.  - Bám sát các tình tiết quan trọng, nhất là những chi tiết quan trọng, có ý nghĩa bước ngoặt để khám phá vụ án.  - Xác định nhân vật chính (thám tử hoặc điều tra viên,…). Tìm hiểu hành động, việc làm, lời nói, suy nghĩ, phán đoán của nhân vật này trong quá trình tìm ra chân tướng của sự việc.  - Phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật kể chuyện (xây dựng tình huống, lựa chọn ngôi kể, điểm nhìn, ngôn ngữ và giọng điệu khi kể.  - Suy nghĩ về những vấn đề có ý nghĩa xã hội, nhân sinh mà truyện đặt ra và liên hệ cuộc sống ngày nay. |

**Hoạt động liên hệ- kết nối**

**a.Mục tiêu:**

- *Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác*

- *Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học*

-Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *? Trong các chi tiết khám phá vụ án, em ấn tượng đặc biệt nhất với chi tiết nào? Vì sao?*  -Hs có cơ hội được chia sẻ, bộc lộ  *? Em nhận được thông điệp sâu sắc nào qua đoạn trích.*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  -Viết câu trả lời ra giấy note  **Bước 3. Báo cáo kết quả**-  Gọi ngẫu nhiên nhóm lên chia sẻ  **Bước 4. Đánh giá kết quả.**  -HS khác nhân xét, bổ sung  -Gv nhận xét đánh giá |  |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/….

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: BIẾN ĐỔI VÀ MỞ RỘNG CẤU TRÚC CÂU**

1. **MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

* Có hiểu biết về cách biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và áp dụng được vào hoạt động nói, viết.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung***

* Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, trao đổi giữa các cá nhân, các nhóm.

***Năng lực đặc thù***

* Năng lực thu thập thông tin liên quan đến cách biến đổi và mở rộng cấu trúc câu.
* Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về tác dụng của việc biến đổi và mở rộng cấu trúc câu.

3. **Phẩm chất**

**II.  THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của giáo viên**

* Giáo án
* Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi.

1. **Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 9, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn bài học, bảng phân công nhiệm vụ học tập đã chuẩn bị ở nhà, vở ghi.
2. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH** | **NỘI DUNG SẢN PHẨM** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Học sinh khắc sâu kiến thức nội dung bài học.  b. Nội dung: Nối cột A với nội dung tương ứng ở cột B  c. Tổ chức thực hiện:  Bước 1: GV trình chiếu slide khởi động, yêu cầu học sinh nối các ý cột A và cột B sao cho phù hợp  Bước 2: Học sinh quan sát, suy nghĩ và trả lời bằng cách nối  Bước 3: Học sinh trình bày cá nhân, giáo viên nhận xét, bổ sung  Bước 4: Giáo viên tổng hợp, kết nối bài học | 1 – e: Khái niệm trạng ngữ: Trạng ngữ là thành phần phục của câu. Bổ sung ý nghĩa cho thành phần chính.  2 – c: Câu chứa trạng ngữ chỉ thời gian: Hôm nay, tôi đã làm được một việc tốt.  3 – a: Câu đảo ngữ: Xa xa, nhấp nhô những ngọn núi, thấp thoáng mấy ngôi nhà.  4 – b: Khái niệm cụm C-V: Những cụm từ có cấu tạo giống câu đơn bình thường.  5 – d: Cụm C-V làm chủ ngữ: Con mèo chạy làm đổ lọ hoa. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| Nhiệm vụ 1: Củng cố kiến thức  a. Mục tiêu: Học sinh ôn lại những kiến thức liên quan đến biến đổi và mở rộng cấu trúc câu  b. Nội dung: Học sinh dựa vào phần Kiến thức Ngữ Văn (SGK trang 4) đọc và trả lời câu hỏi.  c. Tổ chức thực hiện:  Bước 1: GV đặt câu hỏi cho học sinh:  Đọc phần Kiến thức ngữ văn (SGK trang 4) và cho biết:   * *Biến đổi cấu trúc và mở rộng cấu trúc câu là gì?* * *Nêu tác dụng và các cách để biến đổi và mở rộng cấu trúc câu*   Bước 2: Học sinh đọc phần Kiến thức Ngữ Văn và suy nghĩ trả lời  Bước 3: Học sinh trình bày sản phẩm, HS khác bổ sung  Bước 4: GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | I. Củng cố kiến thức  a) Biến đổi cấu trúc câu  - Khái niệm: Biến đổi cấu trúc câu là thay đổi kiểu cấu tạo câu mà không làm thay đổi cơ bản nghĩa của câu. Sự biến đổi cấu trúc câu.  - Tác dụng: Nhằm mục đích nhấn mạnh ý, tăng cường sự liên kết câu hoặc làm cho cách diễn đạt phong phú, sinh động hơn  - Cách thức: Thay đổi trật tự các thành phần trong câu, biến đổi câu chủ động thành câu bị động  b) Mở rộng cấu trúc câu:  - Khái niệm: Là thêm thành phần phụ, thành phần biệt lập cho câu hoặc mở rộng các thành phần câu  - Tác dụng: Biểu thị rõ ràng, chính xác nội dung cần diễn đạt hoặc thể hiện các sắc thái tình cảm, sự đánh giá của người nói, người viết.  - Cách thức: Thêm thành phần phụ, thành phần biệt lập, mở rộng chủ ngữ, vị ngữ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài cụ thể  b. Nội dung: HS hoạt động nhóm làm bài tập GV giao  c. Tổ chức thực hiện:  Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ  **Bài 1:** Thử chuyển mỗi thành phần câu hoặc thành phần của cụm từ được in đậm dưới đây sang vị trí khác trong câu; qua đó, giải thích vì sao các tác giả lại chọn vị trí của chúng như ở những câu đã cho.  *a) Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đền xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đông minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật.****Từ đó****dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật.****Từ đó****dân ta - càng cực khổ, nghèo nàn.*  (Hồ Chí Minh)  *b) Vì đường xa, chúng tôi chỉ ở nhà được có ba ngày.****Trong ba ngày ngắn ngủi đó****, con bé không kịp nhận ra anh là cha.*  (Nguyễn Quang Sáng)  *c) Giữa mặt vịnh mênh mông xanh ngắt và tìm tím****nhô lên****những tầng đá vôi hình thù kì dị và dưỡng như được bút sơn của một hoạ sĩ quét lên vô số màu sắc, từ màu xanh ngọc bích đến màu đỏ nâu và vàng.*  (Thi Sảnh)  d)  *Lom khom dưới núi,****tiều****vài chú,*  *Lác đác bên sông,****chợ****máy nhà!*  (Bà Huyện Thanh Quan)  **Bài 2:** Tìm câu bị động trong những đoạn văn dưới đây. Cho biết việc sử dụng những câu bị động đó phù hợp như thế nào đối với văn cảnh và mục đích diễn đạt.  a) Sau nghỉ lễ bái tổ, hai đô thực hiện nghi thức xe đài. Những động tác xe đài được thực hiện rất đa dạng. (Phí Trường Giang)  b) Địa đạo Củ Chi hình thành trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (khoảng năm 1948). Hệ thống địa đạo được xây dựng sớm nhất tại hai xã Tân Phú Trung và Phước Tĩnh An [...]. Lúc đều, địa đạo chỉ có những đoạn ngắn, cấu trúc đơn giản, dùng để giấu tài liệu, trú ém cán bộ trong vùng địch hậu. Sang giai đoạn kháng chiến chống đế quốc Mỹ, địa đạo được gia cổ và mở rộng. (Di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi)  c) Trong hơn một thế kỉ trở lại đây, dân số thế giới ngày càng tăng, trong khi số lượng các loài động vật ngày một giảm đi rõ rệt. Môi trường sống của động với bị con người chiếm lĩnh, phá hoại [...]. Nhiều loài thậm chí thường xuyên bị con người ngược đãi, săn bắt vô tổ chức và tàn sát không nương tay. (Theo Kim Hạnh Bảo - Trần Nghị Du)  **Bài 3:** Biến đổi những câu chủ động dưới đây thành câu bị động:  a) Quan Phó bảng Sắc đã dẫn hai con trai đi hầu khắp những nơi nổi tiếng về phong cảnh đẹp, về di tích lịch sử của Nghệ An. (Sơn Tùng)  b) Ba nó bé nó lên. (Nguyễn Quang Sáng)  c) Tây nó đốt nhà tôi rồi, bác ạ. (Kim Lân)  d) Cuộc sống càng văn minh tiến bộ, con người càng sử dụng nhiều nước hơn cho mọi nhu cầu của mình... (Theo Trịnh Văn) | II. Luyện tập  Bài 1:  a) Câu chuyển đổi: Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật.  Giải thích: Đặt "Từ đó" ngay sau "Dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật" để nối liền nguyên nhân và hậu quả của sự kiện. "Từ đó" dân ta càng cực khổ, nghèo nàn.  b) Câu chuyển đổi: Vì đường xa, chúng tôi chỉ ở nhà được có ba ngày. Trong ba ngày ngắn ngủi đó, con bé không kịp nhận ra anh là cha.  Giải thích: Đặt "Trong ba ngày ngắn ngủi đó" ngay sau "chúng tôi chỉ ở nhà được có ba ngày" để làm rõ thời gian và tình huống diễn ra.  c) Câu chuyển đổi: Giữa mặt vịnh mênh mông xanh ngắt và tim tím nhô lên những tảng đá vôi hình thù kì dị và dường như được bút sơn của một hoạ sĩ quét lên vô số màu sắc, từ màu xanh ngọc bích đến màu đỏ nâu và vàng.  Giải thích: Đặt "nhô lên" ngay sau "tim tím" để mô tả rõ hơn cảnh vật.  d) Câu chuyển đổi: Lom khom dưới núi, vài chú tiều,  Lác đác bên sông, mấy nhà chợ.  Giải thích: Đặt "vài chú" ngay sau "tiều" và "mấy nhà" ngay sau "chợ" để nhấn mạnh sự tiêu điều của cảnh vật và tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho câu thơ  a) Câu bị động: "Những động tác xe đài được thực hiện rất đa dạng."  Việc sử dụng câu bị động ở đây phù hợp để tập trung sự chú ý vào hành động "được thực hiện" chứ không phải người hoặc vật thực hiện nó. Câu bị động ưtạo ra sự trừu tượng và tập trung vào hành động chính.  b) Câu bị động: Hệ thống địa đạo được xây dựng sớm nhất tại hai xã Tân Phú Trung và Phước Tĩnh An [...]. Sang giai đoạn kháng chiến chống đế quốc Mỹ, địa đạo được gia cổ và mở rộng."  Việc sử dụng câu bị động ở đây phù hợp để tập trung vào việc hành động "được xây dựng", "được gia cố và mở rộng", thay vì người nào hoặc tổ chức nào thực hiện hành động.  c) Câu bị động: Môi trường sống của động vật bị con người chiếm đóng, phá hoại [...]. Nhiều loài thậm chí thường xuyên bị con người ngược đãi, sẵn bắt vô tổ chức và tàn sát không nương tay.  Việc sử dụng câu bị động ở đây phù hợp để tập trung vào việc hành động "bị chiếm đóng, phá hoại", "bị ngược đãi, sẵn bắt và tàn sát", thay vì người làm hành động đó. Câu bị động cũng làm cho thông điệp trở nên mạnh mẽ và tập trung hơn vào hành động.  a) Hai con trai của Quan Phó bảng Sắc đã được ông dẫn đi hầu khắp những nơi nổi tiếng về phong cảnh đẹp, về di tích lịch sử của Nghệ An  b) Nó đã được bế lên bởi ba.  c) Nhà tôi đã bị đốt rồi, bác ạ.  d) Nước đã được sử dụng nhiều hơn cho mọi nhu cầu của mình vì cuộc sống càng văn minh tiến bộ. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học vào giải bài tập  b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ  c. Tổ chức thực hiện:  **Câu hỏi:** Viết một đoạn văn (khoảng 8 — 10 dòng) nêu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ), trong đó có áp dụng các biện pháp mở rộng cấu trúc câu và biến đổi cấu trúc câu. Chỉ ra một trường hợp mở rộng cấu trúc câu và một trường hợp biến đổi cấu trúc câu trong đoạn. văn đã viết. | Tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ đã khắc họa một cách sinh động cuộc đời bi kịch của Vũ Nương, một người phụ nữ "hồng nhan bạc mệnh". Nàng có nhan sắc và phẩm chất tốt đẹp, nhưng lại phải chịu đựng số phận đầy oan nghiệt. Trên đôi vai mảnh mai của Vũ Nương, gánh vác cả gia đình: mẹ già và con nhỏ. Khi người chồng - Trương Sinh - đi lính, một mình nàng tảo tần lo toan mọi việc, vun vén cho tổ ấm. Nàng thể hiện lòng hiếu thảo, hết mực thương yêu con, luôn giữ gìn sự thủy chung. Tuy nhiên, bi kịch ập đến với Vũ Nương khi Trương Sinh trở về sau chiến tranh. Do sự ghen tuông vô cớ và những định kiến xã hội, nàng bị nghi oan và phải chịu đựng những cay đắng, tủi nhục. Dù đã cố gắng giải thích, minh oan nhưng không được tin tưởng, Vũ Nương đành chọn cách tự vẫn để giữ gìn phẩm giá. Nỗi đau của Vũ Nương khiến người đọc xót xa. Đặt mình vào vị trí của nàng, ta càng thấu hiểu sự bất công và tàn nhẫn của xã hội phong kiến. Qua tác phẩm, Nguyễn Dữ đã bày tỏ niềm thương cảm sâu sắc đối với số phận người phụ nữ trong xã hội cũ, đồng thời lên án gay gắt những hủ tục phong kiến hà khắc đã đẩy họ vào bi kịch.   * Biện pháp mở rộng cấu trúc câu: Khi người chồng - Trương Sinh - đi lính, một mình nàng tảo tần lo toan mọi việc, vun vén cho tổ ấm. (thêm thành phần giải thích) * Biến đổi cấu trúc câu: Do sự ghen tuông vô cớ và những định kiến xã hội, nàng bị nghi oan và phải chịu đựng những cay đắng, tủi nhục. (Đảo ngữ) |

**BÀI 6: TRUYỆN TRUYỀN KÌ VÀ TRUYỆN TRINH THÁM**

**Tiết:........Thực hành đọc hiểu**

**DẾ CHỌI**

**( Trích Liêu trai chí dị – *Bồ Tùng Linh* )**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về năng lực***

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: xác định được nhiệm vụ và chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm, chủ động hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ

**\* Năng lực đặc thù**

***Đọc hiểu nội dung***

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản truyện truyền kì.

- Nhận biết và phân tích dược chủ đề , thông điệp mà văn bản truyện truyền kì gửi gắm đến người đọc

- Xác định được không gian , thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện

- Nhận biết được yếu tố kì ảo trong truyền kì

***2. Về phẩm chất:***  Cảm thông với số phận kém may mắn, có ý thức đấu tranh chống lại cái ác ,cái xấu, không tham lam hưởng thụ trên nỗi đau của người khác

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

- Tranh ảnh về, video về chọi dế

- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; HS xác định được nội dung chính của bài đọc – hiểu dựa trên những ngữ liệu của phần khởi động.

**b. Nội dung:** HS vận dụng trải nghiệm thực tế và kết quả chuẩn bị bài học ở nhà để làm việc cá nhân và chia sẻ.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Quan sát video Em hãy biết gì về trò chơi trọi dế? https://youtu.be/zvRH4GQQILc?si=IsyXwrkR-55RZnE\_

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**HS** quan sát video, lắng nghe lời trong video và suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi của

**GV** hướng dẫn HS quan sát video, có thể tạm dừng video để HS quan sát khung cảnh

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** chỉ định HS trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi của GV.

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

- Nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em.

Trò chơi chọi dế là một trò giải trí phổ biến ở các quốc gia châu Á như Việt Nam, Thái Lan... Trò chơi này thường được tổ chức trong các lễ hội dân gian hoặc các sự kiện cộng đồng.

Thông thường, người chơi sẽ đem theo một hoặc nhiều chú dế đã được huấn luyện và rèn luyện để tham gia tranh tài. Dế thường được chăm sóc và huấn luyện kỹ lưỡng trước khi tham gia các cuộc thi chọi dế. Trong lúc thi đấu, dế sẽ được phóng vào một khu vực nhỏ để chọi với nhau. Người chơi có thể điều khiển dế để tạo ra những trận đấu hấp dẫn giữa chúng.

Trò chơi chọi dế không chỉ là một trò giải trí mà còn cho phép người chơi thể hiện sự yêu quý và tài năng trong việc nuôi dưỡng và huấn luyện dế. Tuy nhiên, trò chơi này cũng đã gây ra tranh cãi và bị cấm ở một số địa phương do ảnh hưởng tiêu cực đến động vật. VB Dế chọi có thực sự là 1 trò chơi hay không cô trò cùng tìm hiểu.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

**\*HĐ 2.1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được cách đọc văn bản, nêu được những nét chính về nhà văn Bồ Tùng Linh và những nét khái quát chung về văn bản.

**b. Nội dung:**Giáo viên hướng dẫn học sinh trình bày sản phẩm đã tìm hiểu về tác giả, tác phẩm; cách đọc văn bản và thực hiện kĩ thuật chỉ huy để đọc văn bản.

**c. Sản phẩm:** HS đọc văn bản lưu loát, diễn cảm; trình bày phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV -HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*NV 1: Đọc văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đã giao nhiệm vụ trước khi vào tiết học để HS thực hiện ở nhà: 100% HS đọc văn bản ở nhà,  - Đọc to, rõ ràng, diễn cảm, chú ý phân biệt ngôn ngữ người kể chuyện, ngôn ngữ nhân vật và lời bình ở cuối tác phẩm.  HS tóm tắt được văn bản  - Các nhóm khác theo dõi  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - 100% HS đọc ở nhà, hoàn thành trước khi lên lớp  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS nhóm 1 tóm tắt VB  - HS các nhóm khác đánh giá, nhận xét theo bảng kiểm  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS các nhóm nhận xét, đánh giá theo bảng kiểm  - GV nhận xét, góp ý  **\*NV2: Tìm hiểu về tác giả - tác phẩm**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Chia sẻ nội dung tìm hiểu của mình về những hiểu biết chung về tác giả và tác phẩm.  ? Giới thiệu về tác giả Bồ Tùng Linh?  ? Hoàn thành PHT số 1  Phiếu HT số 1  PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1  Họ và tên: ....................................................................  Nhóm: ..........................................................................  1. Văn bản “ Dế chọi” được xuất xứ từ đâu?............................................................  2. Văn bản thuộc thể loại gì?................................................................  3. Phương thức biểu đạt của văn bản là gì?..............................................................  4. Nhân vật trong truyện..............................  5. Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  ..........................................................................................................................................  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + H/s: làm việc cá nhân hoàn thành sản phẩm trc ở nhà.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS trình bày, HS khác nhận xét đánh giá.  + Giáo viên: Quan sát, theo dõi, điều hành quá trình học sinh thực hiện.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuẩn kiến thức, h/s điều chỉnh sản phẩm nếu cần. | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc và tóm tắt VB**  - Đọc  - Tóm tắt  – Đời Tuyên Đức nhà Minh, trong cung rất chuộng trò chọi dế khiến từ lí dịch đến quan lại đều đua nhau tìm dế hay để nộp lên trên; dân đen là những người phải chịu cái hoạ nộp dế chọi.  – Thành – một người có hiểu biết – bị ép giữ chức nhỏ trong làng với nhiệm vụ chính là thúc dân tìm dế; do không đáp ứng được yêu cầu của quan trên nên đã bị đánh đập tàn tệ.  – Theo sự chỉ dẫn của bà đồng gù làm nghề bói toán, Thành đã bắt được một con dế quý.  – Con trai của Thành làm dế chết, sợ bị cha đánh nên bỏ đi, rơi xuống giếng, tuy không chết nhưng thần thái ngây ngốc  – Nghe tiếng gáy của một con dế trong nhà, Thành bắt được một con dế nhỏ kì lạ, có thể thắng bất cứ con dế nào.  – Nhờ con dế, nhà Thành được ban thưởng, trở nên giàu sang, phú quý; hơn năm sau, con Thành bình phục, kể rằng chính mình đã hoá thành con dế kì lạ, chọi giỏi kia, nay mới sống lại.  **2. Tìm hiểu chung**  **a/ Tác giả**:    - Bồ Tùng Linh ( 5/ 6/ 1640 - 25/ 2/ 1715), tự là Lưu Tiên và Kiếm Thần cũng có người gọi ông là Liễu Tuyền cư  - là một văn sĩ người Trung Hoa dưới triều đại nhà Thanh..  - Ông xuất thân trong gia đình thế gia suy sụp, trở thành tiểu thương. Bố ông là Bồ Bàn Canh lận đận trong khoa cử nên chuyển sang làm thương nhân, tuy vậy, nhà Bồ Tùng Linh cũng không được giàu sang.  - Bồ Tùng Linh có các sáng tác trong cả thơ, tiểu thuyết và truyện ngắn.  - Năm 1980, ông được thế giới kỉ niệm như một Danh nhân văn hoá.  - Các tác phẩm chính:  + Liêu trai chí dị ( tập hợp khoảng hơn 500 truyện ngắn)  + Liêu trai văn tập (12 quyển)  + Liêu trai thi tập (6 quyển với hơn 1000 bài thơ, 170 bài từ, 14 vở ca khúc dân gian và 3 vở tạp kịch)  - Ngoài “Liêu trai chí dị”, các tác phẩm của ông đều được tập hợp vào bộ “Bồ Tùng Linh tập”.  **b/Tác phẩm:**  **- Xuất xứ:** Trích *Liêu trai chí dị*  **- Thể loại:** Truyện truyền kì  **- Phương thức biểu đạt:**Tự sự, miêu tả, biểu cảm  - **Nhân vật** **trong truyện**:quan tỉnh, quan huyện, Thành Danh, vợ Thành Danh, đứa con, bà đồng, dế con.  **- Bố cục (3 phần)**  - Phần 1 (từ đầu đến…việc tự tử): tình cảnh ngang trái của Thành sau khi trượt khoa thi Đồng Tử.  - Phần 2 (tiếp theo đến…bỏ vào lồng): Con dế của Thành và chuỗi sự việc liên quan tới: con Thành chết, dế mất, hồn con Thành hóa thân vào con dế chọi.  - Phần 3 (đoạn còn lại): nhờ dế chọi mà gia đình Thành giàu sang. |

**\*Hoạt động 2.2. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì trong truyện Dế chọi như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

– Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**b. Nội dung:** GV sử dung kĩ thuật thảo luận nhóm, PHT, kĩ thuật cá nhân để tìm hiểu bài

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*NV1: Tìm hiểu thời gian, không gian trong truyện**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ?Nêu thời gian, không gian, hoàn cảnh nảy sinh trò chơi chọi dế ?  ? Em suy nghĩ thế nào về hậu quả của việc một ông vua lại mê chơi trò chọi dế?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  H/s: làm việc cá nhân hoàn thành sản phẩm trc ở nhà.  **B3: Báo cáo thảo luận**  + HS trình bày, HS khác nhận xét đánh giá.  + Giáo viên: Quan sát, theo dõi, điều hành quá trình học sinh thực hiện.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuẩn kiến thức, h/s điều chỉnh sản phẩm nếu cần.  **NV 2: Tìm hiểu nhân vật Thành Danh và Dế con**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia nhóm lớp.  - Giao nhiệm vụ:  - Các nhóm thảo luận các câu hỏi. Hoàn thiện phiếu học tập của mình.  - Thời gian: 10 phút.  Phiếu HT số 2   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nhân vật | Nhân vật TD | | Dế con | | Trước khi tìm được dế | Sau khi tìm được dế | | Chi tiết |  |  |  | | Nhận xét |  |  |  | | Thái độ của tg |  | | |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**  - Suy nghĩ và thảo luận  **GV** quan sát và hướng dẫn học sinh  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - Yêu cầu HS bất kì trong nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  - Trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ của học sinh khi thảo luận có tích cực không; câu trả lời của HS đã đúng và nêu bật được vấn đề chưa hay còn lan man chưa sâu sắc    - GV nhận xét và mở rộng:  Hoá ra, con người khổ đau, bất hạnh hay sung sướng, hạnh phúc lại phụ thuộc vào điều hết sức nhỏ nhoi. Qua nghịch lí đó, nhà văn phê phán mạnh mẽ sự vô lối, tuỳ tiện của những kẻ cầm quyền và sự mong manh, bất trắc, phúc hoạ khôn lường của những người dân dưới chế độ đó.  **NV3: Tìm hiểu yếu tố kì ảo và yếu tố hiện thực trong tác phẩm**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Gv chia lớp thành 6 nhóm và trả lời câu hỏi**  Câu 1: Tìm chi tiết kì ảo, hiện thực trong truyện? nêu ý nghĩa của chi tiết ấy ?  Câu 2: Cảm xúc, thái độ của tác giả được thể hiện như thế nào qua lời bình?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**  - Suy nghĩ và thảo luận  **GV** quan sát và hướng dẫn học sinh  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS bất kì trong nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ của học sinh khi thảo luận có tích cực không; câu trả lời của HS đã đúng và nêu bật được vấn đề chưa hay còn lan man chưa sâu sắc  - GV nhận xét và mở rộng: | **II/Khám phá văn bản**  **1. Không gian, thời gian**  - Thời gian: Toàn bộ câu chuyện diễn ra đời Tuyên Đức nhà Minh.  - Không gian: Trong cung, trong dân gian  - Hoàn cảnh nảy sinh: nảy sinh do viên quan lệnh huyện Hòa Âm muốn lấy lòng quan trên nên đem tiến một con dế chọi.    **2. Nhân vật Thành Danh và dế con**  **a. Nhân Vật Thành Danh**  **- Trước khi tìm được dế**  + Hiền lành, chất phác, giữ chân chức dịch trong làng.  + Không muốn làm nhiễu dân nên đã tự mình đi tìm dế để nộp cho quan huyện. Vì không tìm được nên anh bị phạt đòn, chỉ còn nghĩ đến chuyện tự tử.  => Chất phác, bị chèn ép  **- Sau khi tìm được dế**  + Vợ Thành Danh được cô đồng chỉ chỗ có dế, Thành bắt được nhưng thảm kịch đã xảy ra. Con trai anh vô  tình làm dế chết, vì quá sợ bố nên nhảy xuống giếng chết đuối.  -> Thương con, vật vã kêu trời muốn chết.  + Đứa con hóa thân vào con Dế khiến Thành Danh được học tiếp và thi đỗ tú tài. -> Thành Danh trở nên giàu sang phú quý, gia đình được vinh hiển.  -> Cách kể chuyện hấp dẫn, bất ngờ  **b. Nhân vật dế con:**  + Nhân vật dế con được hóa thân bởi con trai của Thành Danh.  + Vì sợ hãi và thương cha mẹ đã trở thành chú dế nhỏ, chọi giỏi lại còn biết nhảy múa theo tiếng đàn.  => Nhờ vậy mà chú đã lấy được lòng quan nên đã giúp cha mình được hưởng vinh hoa phú quý.    => - Cách kể chuyện hấp dẫn  Tập trung vạch trần chế độ tàn bạo, gian ác của bọn quan lại đồng thời bày tỏ sự xót thương cho số phận những con người “nhỏ bé” luôn bị chà đạp, bóc lột.  **3. Tìm hiểu yếu tố kì ảo và yếu tố hiện thực trong tác phẩm**  **a. Yếu tố kì ảo.**  – Mảnh giấy do bà đồng gù ném ra sau khi vợ Thành xin bói. Những hình vẽ trên mảnh giấy là sự chỉ dẫn kì lạ giúp Thành bắt được con dế quý.  – Sau khi làm chết con dế quý của cha, đứa con trai 9 tuổi của Thành đã hoá thân thành con dế, tuy nhỏ, nhưng có thể thắng bất cứ con dế nào. con trai Thành sống dậy linh hồn biến thành con dế để giúp gia đình được vinh hoa phú quý.  \* Ý nghĩa: Làm nổi bật lên giá trị hiện thực về một xã hội tàn bạo, đè nén gây ra bao đau thương cho người dân hiền lành lương thiện. Đồng thời thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc, đồng cảm với số phận người dân của nhà văn.  **b. Yếu tố hiện thực**  – Câu chuyện xảy ra với thời gian xác định (đời Tuyên Đức nhà Minh); địa danh cụ thể (huyện Hoa Âm, tỉnh Thiểm Tây); vị thế và cách hành xử của các nhân vật phản ánh đúng bản chất quan hệ xã hội thời phong kiến.  \*Ý nghĩa: Phơi bày bộ mặt xã hội đen tối, chà đạp lên cuộc sống của người dân, phê phán nghiêm khắc hiện thực xã hội đương thời  **c. Thái độ của tác giả:**  **-** Phê phán nghiêm khắc đối với hiện thực xã hội đương thời,  tố cáo bọn quan lại tàn ác và đứng lên bảo vệ nhân dân  - Lời bình đã thể hiện sự mỉa mai, châm biếm sâu sắc của nhà văn. |

**\*Hoạt động 2.3.** Tổng kết văn bản

**a.Mục tiêu**: Khái quát lại kiến thức về nghệ thuật và nội dung mà tác giả thể hiện.

**b.Nội dung**:

- GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…

- HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.

**c. Sản phẩm học tập**: Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV 4: Khái quát những nét chính về ND và NT của VB.**  **B 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *?Nhận xét khái quát về nghệ thuật của văn bản?*  *? Cách đọc hiểu truyện truyền kì?*  **B 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lv cá nhân, trình bày theo ý hiểu.  **- GV** theo dõi, quan sát.  **B 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Hs trình bày, hs khác nhận xét.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B 4: Đánh giá**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuẩn kiến thức. Hs điều chỉnh sp nếu cần | **III. Tổng kết :**  **1. Nghệ thuật:**  **-** Cách kể chuyện hấp dẫn  - Câu chuyện mang nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo ,  - Kết hợp yếu tố hoang đường và hiện thực.  **2. Nội dung:**  - Dế chọi thể hiện tinh thần phê phán chế độ chính trị tàn bạo đương thời, vạch mặt bọn quan lại tham nhũng, cường hào ác bá. Đồng thời bày tỏ sự cảm thông của nhà văn đối với những người dân bị chà đạp, hãm hại.  **3. Cách đọc hiểu truyện truyền kì:**  + Tóm tắt cốt truyện  +Xác định được không gian, thời gian trong truyện  +Nhận biết sự kết hợp giữa yếu tố hiện thực và yếu tố kì ảo.  + Nêu được chủ đề của truyện  + Rút ra ý nghĩa của chi tiết kì ảo và thái độ của nhà văn. |

**3.HĐ 3. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng các tri thức ngữ văn vào thực hành các bài tập và thực tiễn cuộc sống.

**b. Nội dung**: HS thảo luận nhóm, hoàn thành các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, phiếu học tập.

**d.Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS làm BTTN  **Câu 1:** Tác giả của văn bản *Dế chọi*là ai?  A. Nguyễn Dữ.  B. Bồ Tùng Linh.  C. Bà Huyện Thanh Quan.  D. Đoàn Thị Điểm.  **Câu 2:** *Dế chọi*thuộc thể loại gì?  A. Tiểu thuyết.  B. Truyện ngắn.  C. Truyền kì.  D.Khúc ngâm.  **Câu 3:** Đời Tuyên Đức nhà Minh, triều đình bắt dân chúng cống nộp thứ gì?  A. Hằng năm bắt dân chúng dâng nộp dế để chọi.  B. Hằng năm bắt dân chúng dâng nộp lương thực.  C. Hằng năm bắt dân chúng dâng nộp rất nhiều tiền vàng.  D. Hằng năm bắt dân chúng dâng nộp gấm vóc, lụa là.  **Câu 4:** Nhân vật Thành là ai?  A. Dự khoa thi dành cho người trung tuổi hiểu kinh sách, làm được thơ văn.  B. Là người đã đỗ khoa thi Đồng tử, nhưng vì tính tình chất phác nên bị ép làm chức lí chính.  C. Là người đã đỗ khoa thi Đồng tử, nhưng vì tính tình chất phác nên bị ép làm chức lí chính, chưa đầy một năm mà chút ít gia sản đã cạn kiệt.  D. Là tay sai cốt cán cho bọn lí dịch.  **Câu 5:** Vì sao con trai Thành lại rơi xuống giếng và suýt mất mạng?  A. Vì con trai Thành trượt chân ngã.  B. Vì con trai Thành làm chết con dế, bị mẹ quở, lo sợ bị Thành đánh mắng.  C. Vì con trai Thành nhìn thấy con dế nên hoảng sợ, không may ngã xuống giếng.  D. Vì con trai Thành bị người khác hãm hại, dẩy xuống giếng.  **Câu 6:** Câu chuyện *Dế chọi*đã phản ánh điều gì về giai cấp thống trị?  A. Giai cấp thống trị tàn ác, đày đọa nhân dân.  B. Giai cấp thống trị ăn chơi, sa đọa, tàn ác, gây bao thảm cảnh cho dân chúng.  C. Giai cấp thông trị liêm khiết, hết lòng vì dân.  D. Giai cấp thống trị lười biếng, ham mê chọi dế, quên đi trách nhiệm của bản thân.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh báo cáo. HS khác nhận xét.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III/Luyện tập**  **1/Bài 1:**  Câu 1: B  Câu 2: C  Câu 3: A  Câu 4: C  Câu 5: B  Câu 6: D |

**4.Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Học sinh phát biểu suy nghĩ về tiếng Việt?

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Viết một đoạn văn (khoảng 12 - 15 dòng) thể hiện suy nghĩ của em về một vấn đề xã hội đặt ra trong truyện Dế chọi

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc cá nhân.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

* HS báo cáo vào giờ sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

* GV nhận xét ý thức học của HS.

**3. SAU GIỜ HỌC:**  GV hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ:

**\*Bài cũ:**

+Nắm được nội dung- nghệ thuật của văn bản

+ Tìm đọc văn bản " Liêu trai chí dị*”*

\*Chuẩn bị bài sau : *Viết truyện kể sáng tạo*

-Đọc kĩ phần định hướng SGK trang 23

-Dựa vào phần tìm ý và lập ý trong SGK hãy viết thành bài văn hoàn chỉnh

**---------------------------------------------------------------**

*Ngày giảng:*

**Bài 7: TRUYỆN TRUYỀN KÌ VÀ TRUYỆN TRINH THÁM**

**NÓI VÀ NGHE : KỂ MỘT CÂU CHUYỆN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Về kiến thức:***

- Biết kể một câu chuyện tưởng tượng ( có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện…) và lắng nghe, trao đổi về nội dung, nghệ thuật của câu chuyện được kể.

***2. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác : Lắng nghe và phản hồi tích cực

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập

***\* Năng lực đặc thù***

- Năng lực ngôn ngữ tiếng Việt: làm chủ ngôn ngữ để kể câu chuyện tưởng tượng.

- Năng lực tư duy sáng tạo: có tư duy tưởng tượng để sáng tạo một câu chuyện thú vị, hấp dẫn người nghe.

1. ***Về phẩm chất:***

- *Chăm chỉ:* chăm học, ham học, có tinh thần và ý thức tự học

- *Nhân ái:* yêu thương con người, yêu cái đẹp, yêu cái thiện và có cái nhìn nhân văn về giá trị của sự hướng thiện trong câu chuyện tưởng tượng của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Máy chiếu, máy tính.

1. **Học liệu:**

- SGK, SGV, tài liệu tham khảo

- Hình ảnh, video, phiếu học tập.

**Bảng kiểm đánh giá kĩ năng kể một câu chuyện tưởng tượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | **Yêu cầu** | **Đạt** | **Không đạt** |
| **Nội dung** | **Mở đầu** | Chào hỏi người nghe |  |  |
| Nêu nhan đề câu chuyện |  |  |
| Nêu bối cảnh câu chuyện |  |  |
| **Diễn biến** | Sử dụng ngôi kể phù hợp |  |  |
| Có cốt truyện |  |  |
| Trình tự các sự kiện hợp lí |  |  |
| Nhân vật được khắc họa rõ nét( có chi tiết về ngoại hình, hành động, cảm xúc, suy nghĩ, lời thoại…) |  |  |
| Thể hiện rõ tính chất tưởng tượng, hư cấu |  |  |
| Có yếu tố miêu tả |  |  |
| Có yếu tố biểu cảm |  |  |
| Nội dung câu chuyện có ý nghĩa |  |  |
| **Kết thúc** | Có kết thúc phù hợp |  |  |
| Cảm ơn người nghe |  |  |
| **Cách trình bày** | | Nói to, rõ ràng, truyền cảm |  |  |
| Sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ( điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,…) phù hợp. |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI** | | | |
| STT | Tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm đánh giá |
| **Nội dung câu chuyện được kể** | | | |
| 1 | Câu chuyện được kể có nhan đề | 0.5 |  |
| 2 | Bối cảnh câu chuyện cụ thể: không gian, thời gian | 1.5 |  |
| 3 | Hệ thống các nhân vật được kể qua ngoại hình, lời nói, hành động… | 2.5 |  |
| 4 | Hệ thống các sự kiện hợp lí, có liên kết | 2.5 |  |
| **Trình bày câu chuyện** | | | |
| 5 | Người nói kể lại câu chuyện diễn cảm, sử dụng ngôn ngữ, giọng điệu phù hợp | 0.5 |  |
| 6 | Sử dụng ngôn ngữ hình thể, cử chỉ, điệu bộ … | 1.0 |  |
| 7 | Tự tin, có sự tương tác với người nghe | 0.5 |  |
| 8 | Sử dụng các yếu tố bổ trợ: hình ảnh/ tranh/ sơ đồ/ powerpoint… | 1.0 |  |
| **Tổng:** | |  |  |

**\* GV có thể sử dụng 1 trong 2 phiếu đánh giá trên**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1 : Mở đầu ( 5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Khơi gợi hứng thú cho HS trong việc kể một câu chuyện tưởng tượng

**b. Nội dung:** HS trả lời cá nhân câu hỏi để khởi động bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Bước 1: Giao nhiệm vụ*

HS tham gia trò chơi : “ Nhìn hình kể chuyện”

Luật chơi:

- GV đưa ra các hình ảnh , HS quan sát các hình ảnh và lựa chọn một rong các hình ảnh

- HS tưởng tượng và liệt kê một vài sự kiện của câu chuyện nhỏ liên quan đến các hình ảnh.



*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.*

- Cá nhân HS viết câu chuyện liên quan đến một số hình ảnh, sau đó chia sẻ với các bạn

*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:*

- Một số HS trình bày câu chuyện của mình, các HS còn lại có thể bổ sung những hướng tưởng tượng khác, những câu chuyện khác dành cho hình ảnh mà GV đưa ra

*Bước 4: Kết luận, nhận định và dẫn vào bài mới*

Việc kể một câu chuyện tưởng tượng rất quan trọng , điều này sẽ giúp con người phát huy khả năng quan sát, sáng tạo, bày tỏ tình yêu cuộc sống và những thông điệp tích cực. Vậy làm thế nào để kể câu chuyện tưởng tượng một cách hấp dẫn thì cô và các em cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 1: Định hướng ( 10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của việc kể một câu chuyện tưởng tượng.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để tìm hiểu yêu cầu.

**c. Sản phẩm: C**âu trả lời của cá nhân và đại diện nhóm HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đặt câu hỏi cho HS:  - Kể chuyện tưởng tượng là gì ? Nêu yêu cầu khi kể một câu chuyện tưởng tượng?  **\* Hoạt động nhóm:** 8 nhóm. Thời gian 5 phút  + Nhiệm vụ:   1. Những lưu ý khi kể một câu chuyện tưởng tượng? 2. Những lưu ý của người nghe khi nghe kể một câu chuyện tưởng tượng?   **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời và PHT của HS, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **\* Dự kiến sản phẩm:**  **-** Kể một câu chuyện tưởng tượng là thuật lại những sự việc, chi tiết, nhân vật… diễn ra trong một bối cảnh không gian, thời gian cụ thể do người kể hư cấu, sánh tạo.  + Câu chuyện được kể có thể hoàn toàn do người kể tưởng tượng ra hoặc cũng có thể dựa trên một phần sự thật.  + Ngôi kể ( thứ nhất hoặc thứ ba) và trình tự kể chuyện theo thời gian trước - sau hay đảo ngược, từ hiện tại quay về quá khứ…) đều do người kể lựa chọn và quyết định, tùy theo mục đích và ý đồ của mình  1. Để kể một câu chuyện tưởng tượng cần lưu ý:  - Tưởng tượng, sáng tạo một câu chuyện để kể.  - Lựa chọn ngôi kể phù hợp với mục đích, đối tượng, nội dung của truyện kể.  - Thay đổi ngôn ngữ kể ( từ xưng hô, lời dẫn, lời thoại, lời miêu tả, biểu cảm…) cho tương thích với ngôi kể và đối tượng lắng nghe.  - Kết hợp lời kể với các yếu tố điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, hành động, thậm chí cả trang phục, tranh, ảnh… để tăng tính sinh động, hấp dẫn cho hoạt động kể.  2. Khi nghe người khác kể một câu chuyện tưởng tượng cần:  - Nắm được các diễn biến chính của câu chuyện được kể, nhất là những chi tiết quan trọng, có tính chất bước ngoặt làm thay đổi diễn biến của truyện.  - Nhận diện được ngôi kể của câu truyện và giọng điệu, thái độ của người kể  - Suy nghĩ về ý nghĩa nhân sinh, thông điệp của truyện đằng sau những chi tiết , nhân vật, sự việc tưởng tượng, không có thật.  - Tìm hiểu cái hay, cái đặc sắc của những yếu tố tưởng tượng, hư cấu, những đoạn kể kết hợp với miêu tả và biểu cảm. | **I. Định hướng**  **-** Kể một câu chuyện tưởng tượng là thuật lại những sự việc, chi tiết, nhân vật… diễn ra trong một bối cảnh không gian, thời gian cụ thể do người kể hư cấu, sáng tạo.  + Để kể một câu chuyện tưởng tượng cần lưu ý:  - Tưởng tượng, sáng tạo một câu chuyện để kể.  - Lựa chọn ngôi kể phù hợp với mục đích, đối tượng, nội dung của truyện kể.  - Thay đổi ngôn ngữ kể ( từ xưng hô, lời dẫn, lời thoại, lời miêu tả, biểu cảm…) cho tương thích với ngôi kể và đối tượng lắng nghe.  - Kết hợp lời kể với các yếu tố điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, hành động, thậm chí cả trang phục, tranh, ảnh… để tăng tính sinh động, hấp dẫn cho hoạt động kể. |

**2.2. Hoạt động 2: Thực hành ( 25 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ nói và nghe trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

**b. Nội dung:** HS tự đánh giá, tiếp tục chỉnh sửa để trình bày bài nói hoặc kể một câu chuyện tưởng tượng khác.

**c. Sản phẩm :** Phần trình bày bài nói - nghe của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| 1. **2.2.1.Hoạt động: chuẩn bị trước khi nói**   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói;  - GV hướng dẫn HS luyện nói (luyện tóm tắt) theo cặp, nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói để giúp người kể tự tin, làm chủ câu chuyện tưởng tượng, điều chỉnh giọng nói, cảm xúc phù hợp.  ( Thời gian 5 phút)  - HS chuẩn bị các phương tiện cần thiết để bài nói trở nên sinh động và hấp dẫn hơn, các công cụ ghi chép, trao đổi  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trao đổi tập nói với nhau trong nhóm bàn hoặc theo kĩ thuật lẩu băng chuyền ( tùy vào cách triển khai hoạt động của GV);  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá vàcho HS tiến hành hoạt động nói và nghe.  **2.2.2. Hoạt động: Thực hành trình bày bài nói – nghe**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho 1 HS điều hành phần nói và nghe. Những HS khác thực hiện theo phần điều hành của bạn, ghi chép, theo dõi, nhận xét, đánh giá điền vào phiếu, ghi chú những điều muốn trao đổi về bài trình bày.  - HS tổ chức trình bày theo nhóm đã thảo luận bên dưới, cử đại diện và trình bày nội dung câu chuyện tưởng tượng hay nhất.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS đánh giá nhóm theo bảng kiểm mà GV đưa ra.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.**  - Đại diện nhóm trình bày bài nói trước lớp.  - HS khác lắng nghe, trao đổi với người nói khi bài nói kết thúc.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động nói của HS. | **II. Thực hành:**  Đề bài: Hãy nhập vai một trong ba nhân vật Me- ri, cha dượng hoặc mẹ Me-ri trong văn bản “ Vụ cải trang bất thành” ( trích “ Sơ- lốc- Hôm” của Đoi-lơ) để kể lại câu chuyện trong phần 3 của văn bản.  **1.Chuẩn bị trước khi nói**   * **\* Nội dung:**   + Mục đích: Nghe và tóm tắt nội dung của câu chuyện tưởng tượng  + Cách làm: Đọc lại nhiều lần bài viết để nắm chắc những nội dung quan trọng   * **\* Tập luyện** * **\* Kiểm tra và chỉnh sửa**   **2. Trình bày bài nói – nghe** |

**3.** **Hoạt động 3: Luyện tập - Vận dụng( 5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Phát triển năng lực sáng tạo, sử dụng công nghệ chụp ảnh với điện thoại thông minh để kể lại bằng hình ảnh câu chuyện mà em ấn tượng/ xúc động nhất .

**b. Nội dung:** HS làm việc theo nhóm.

**c. Sản phẩm :** Album hình chuyển thể một câu chuyện bằng hình ảnh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chia lớp thành 6 nhóm

- Thiết kế album hình ảnh một câu chuyện mà em yêu thích nhất trong các câu chuyện được nghe các bạn kể ở trên lớp.

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- HS làm việc theo nhóm, dùng một số công cụ cho phép chỉnh sửa hình ảnh như capcut, canva, photoshop….

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS làm xong sẽ tải các album hình ảnh lên Zalo hoặc Facebook, Tiktok…. để tất cả các HS và GV đều có thể xem và bình luận. Đến tiết học sau nhóm nào có nhiều lượt thích nhiều nhất là nhóm được đánh giá điểm.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, bổ sung, dựa vào kết quả bình chọn để cho điểm đánh giá thường xuyên cho nhóm được số lượt thích nhiều nhất.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ VÀ HỌC BÀI SAU**

- Hoàn thành phần luyện tập vận dụng

- Đọc nội dung bài **“ Gói thuốc lá”** ở phần tự đánh giá và trả lời các câu hỏi bên dưới vào vở soạn.

- Chuẩn bị bài 7: **Thơ tám chữ và thơ tự do**

+ Thơ tám chữ là gì? Thơ tự do là gì?

+ Kết cấu, bố cục, ngôn từ.

+ Cảm hứng chủ đạo và tư tưởng của tác phẩm.